

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 21/01/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Hòa và bà Đặng Thị Thập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2021/TLST-DS ngày 04/10/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-DS ngày 30/11/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc, sinh năm 1966 và ông Trần Văn Xuân, sinh năm 1967 (Ông Xuân ủy quyền cho bà Ngọc). Bà Ngọc có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Yên Vỹ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Đào Văn Bình, sinh năm 1975. Vắng mặt

Chị Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1978. Vắng mặt

Anh Đào Văn Phong, sinh năm 1999. Vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn Yên Vỹ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Nội dung vụ án:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Bà Ngọc trình bày: Giữa vợ chồng bà và vợ chồng anh Đào Văn Bình, chị Nguyễn Thị Vân là người cùng làng quen biết nhau từ trước. Do vợ chồng anh Bình, chị Vân cần tiền mua đất nên ngày 01/02/2020 (âm lịch) vợ chồng bà có cho vợ chồng anh Bình, chị Vân và con trai là Đào Văn Phong vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay, thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm (từ ngày 01/02/2020 đến ngày 01/02/2021 âm lịch), lãi suất 1,3%/ 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Hai bên có lập Giấy nhận tiền do chị Vân tự viết, có chữ ký của chị Vân, anh Bình và anh Phong.

Cùng ngày 01/02/2020 (âm lịch) vợ chồng ông bà đã giao đủ số tiền cho chị Vân, anh Bình. Chị Vân là người nhận tiền tại nhà của ông bà.

Vợ chồng anh Bình, chị Vân đã trả được ông bà 2 tháng lãi với số tiền là 4.000.000 đồng. Ngoài ra, anh Bình, chị Vân chưa trả cho ông bà được 1 khoản tiền gốc hay khoản tiền lãi nào khác. Ông bà đã đòi nhiều lần nhưng anh Bình, chị Vân, anh Phong đều khát lần không trả.

Nay ông Xuân, bà Ngọ yêu cầu anh Bình, chị Vân, anh Phong phải trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/4/2020 (âm lịch) tức ngày 23/4/2020 (dương lịch) đến nay trên số nợ gốc chưa trả.

Bị đơn - Anh Bình, chị Vân, anh Phong đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kết thúc phần tranh luận, Hội đồng viên kiết thẩm gia phiên tòa quyết định về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa vụ các đương sự trong vụ án quyết định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án Hội đồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Xuân, bà Đỗ Thị Ngọ. Buộc anh Đào Văn Bình, chị Nguyễn Thị Vân, anh Đào Văn Phong phải trả cho ông Xuân, bà Ngọ số tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi từ ngày 01/4/2020 (âm lịch) tức ngày 23/4/2020 (dương lịch) đến nay làm tròn là 20 tháng với mức lãi suất 0,75%/tháng là: 22.500.000đ, tổng cộng: 172.500.000đ.

Nhận định của tòa án:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Xuân, bà Ngọ yêu cầu anh Bình, chị Vân, anh Phong; cùng trú tại: Thôn Yên Vỹ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh phải trả số tiền 150.000.000đ theo Hợp đồng vay tiền lập ngày 01/02/2020 (âm lịch). Ngày 25/6/2021, ông Xuân, bà Ngọ khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Bình, chị Vân, anh Phong đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương thể hiện anh Bình, chị Vân, anh Phong có hộ khẩu thường trú tại thôn Yên Vỹ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Anh Bình, anh Phong hiện không có mặt tại địa phương nhưng không khai báo đi đâu, làm gì. Chị Vân có mặt tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc. Như vậy, anh Bình, anh Phong, chị Vân đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Tòa án tiến hành

niêm yết các văn tố tụng và xét xử vắng mặt anh Bình, chị Vân, anh Phong là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Giữa vợ chồng ông Trần Văn Xuân, bà Đỗ Thị Ngọc và vợ chồng anh Đào Văn Bình, chị Nguyễn Thị Vân là người cùng làng quen biết nhau từ trước. Do vợ chồng anh Bình, chị Vân cần tiền mua đất nên ngày 01/02/2020 (âm lịch) vợ chồng ông Xuân, bà Ngọc có cho vợ chồng anh Bình, chị Vân và con trai là Đào Văn Phong vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay, hai bên có lập Giấy nhận tiền do chị Vân tự viết, có chữ ký của chị Vân, anh Bình và anh Phong. Trên hợp đồng thể hiện rõ nội dung thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm (từ ngày 01/02/2020 đến ngày 01/02/2021 âm lịch), lãi suất 1,3%/ 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Do vậy, cần xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi.

Cùng ngày 01/02/2020 (âm lịch) vợ chồng ông bà đã giao đủ số tiền cho chị Vân, anh Bình. Chị Vân là người nhận tiền tại nhà của ông bà.

Vợ chồng anh Bình, chị Vân đã trả được ông bà 2 tháng lãi với số tiền là 4.000.000 đồng. Ngoài ra, anh Bình, chị Vân chưa trả cho ông bà được 1 khoản tiền gốc hay khoản tiền lãi nào khác. Ông bà đã đòi nhiều lần nhưng anh Bình, chị Vân, anh Phong đều khất lần không trả.

Nay ông Xuân, bà Ngọc yêu cầu anh Bình, chị Vân, anh Phong phải trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng là phù hợp, cần chấp nhận.

Về lãi suất: Vì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi nên anh Bình, chị Vân, anh Phong phải chịu lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian vay mà đến hạn chưa trả, trường hợp chậm trả còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS. Tuy nhiên, ông Xuân, bà Ngọc chỉ yêu cầu anh Bình, chị Vân, anh Phong phải trả lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/4/2020 (âm lịch) tức ngày 23/4/2020 (dương lịch) đến nay. Xét yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Xuân, bà Đỗ Thị Ngọc yêu cầu anh Đào Văn Bình, chị Nguyễn Thị Vân, anh Đào Văn Phong phải trả số tiền gốc 150.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 01/4/2020 (âm lịch) tức ngày 23/4/2020 (dương lịch) đến ngày xét xử là 21/01/2022 làm tròn là 20 tháng là: 22.500.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 172.500.000đ.

[3] VỎ, n phÝ: Anh Bình, chị Vân, anh Phong phải chịu án phí DSST.

V× c, c lĩ trªn;

QuyÖt ®Þnh:

,p dông §iÖu 164, 166, 463, 466, 468, 470, 355, 342 BLDS năm 2015; §iÖu 26, 35,39, 147, 235, 264, 266 Bế luÛt tè tång d©n sù; NghÞ quyÖt sè 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phạt vi phạm pháp luật.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Xuân, bà Đỗ Thị Ngọc.

Buộc anh Đào Văn Bình, chị Nguyễn Thị Vân, anh Đào Văn Phong phải trả cho ông Trần Văn Xuân, bà Đỗ Thị Ngọc số tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 22.500.000đ, tổng cộng là 172.500.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về tiền phạt: Anh Bình, chị Vân, anh Phong phải chịu 8.625.000đ án phí DSST.

Trả lại ông Xuân, bà Vân 4.120.000đ tiền tạm ứng tiền phạt đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001338 ngày 29/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thêi hiều thi hành án được thúc hiều theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

§-ng sù cũ mÆt cũ quyền quyền kh,ng c,o bñn ,n trong h'n 15 ngày kÓ tổ ngày tuyền ,n. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nội nhữn:

- TAND tØnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- §-ng sù
- L-u hã s-, VP.

**t/m húi ®ång xĐt xõ s- thÈm
ThÈm ph,n - Chñ to¹ phiªn toạ**

Nguyễn Xuân Phương

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phạt vi phạm pháp luật.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Xuân, bà Đỗ Thị Ngọc.

Buộc anh Đào Văn Bình, chị Nguyễn Thị Vân, anh Đào Văn Phong phải trả cho ông Trần Văn Xuân, bà Đỗ Thị Ngọc số tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 22.500.000đ, tổng cộng là 172.500.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về tiền phạt: Anh Bình, chị Vân, anh Phong phải chịu 8.625.000đ án phí DSST.

Trả lại ông Xuân, bà Vân 4.120.000đ tiền tạm ứng tiền phạt đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001338 ngày 29/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại §102 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các §106, 107 và 109 Luật Thi hành án dân sự; Thêi hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại §103 Luật Thi hành án dân sự;

§108 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định quyền kháng cáo, khiếu nại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

c, c hểi thêi nhậi dậi

chữ to' phẩi tậi

Nguyễn Tài Hòa

Đặng Thị Thập

Nguyễn Xuân Phương